

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2023

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quý

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu - Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/HNGĐST ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2022/QĐST-HPT ngày 14 tháng 9 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 21/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HPT ngày 10 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HPT ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ S** - sinh năm: 1974;

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1981

Cùng HKTT: Số nhà 71, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Cùng trú tại: Số nhà 11, ngách 172/7, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Anh Sơn có mặt; chị Hà vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ S trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ S và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2007 tại UBND xã

Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại địa chỉ: Số nhà 71, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội rồi chuyển ra thuê nhà ở phố Lý Nam Đế một thời gian. Đến năm 2021, anh, chị chuyển về Số nhà 11, ngách 172/7, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chung sống cùng bố mẹ anh Sơn cho đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh, chị chung sống một thời gian, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là lý do vì kinh tế, do anh Sơn chuyển công việc nên thu nhập giảm sút, chị Hà không có việc làm ổn định, không có sự thông cảm. Sau đó, anh, chị bắt đầu bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con cái, gia đình. Chị Hà không có trách nhiệm trong việc chăm sóc con cái, không quan tâm đến gia đình, không làm tròn nghĩa vụ của người vợ, người mẹ, chị Hà thường ghen tuông vô căn cứ dẫn đến việc anh, chị có mâu thuẫn, cãi vã nhiều hơn. Ngoài ra chị còn thường xuyên đi sớm về tối, đi uống rượu say xỉn và có khi còn không về nhà; anh, chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về mâu thuẫn của hai vợ chồng gia đình hai bên có biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh, chị tuy có xô xát với nhau nhưng không đến mức phải ra trình báo ở chính quyền địa phương, tuy nhiên anh, chị có trao đổi với tổ dân phố về việc mâu thuẫn của vợ, chồng.

Năm 2020 anh Sơn đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Tuy nhiên, sau đó do chị Hà muốn đoàn tụ, anh Sơn cũng muốn cho vợ chồng cơ hội hòa giải nên đã rút đơn ly hôn. Từ khi rút đơn cho đến nay anh, chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được phương án hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Sơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Phương L - sinh ngày 23/6/2007 và Nguyễn Minh L - sinh ngày 04/12/2010. Anh Sơn đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu thì anh cũng đồng ý.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ: Anh Sơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày ý kiến như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Về điều kiện, hoàn cảnh sinh sống, nơi sinh sống sau khi kết hôn chị Hà đồng ý với anh Sơn và không có ý kiến gì thêm.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Hà đồng ý với ý kiến của anh Sơn là anh chị có nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2014. Tuy nhiên đây chỉ là mâu thuẫn đơn giản phát sinh trong quá trình chung sống, anh, chị đã hòa giải và sống hòa thuận với nhau cho đến nay, chứ không mâu thuẫn đến mức phải ly hôn. Ngoài ra chị Hà còn trình bày mâu thuẫn nữa là khoảng năm 2020 anh Sơn có quan hệ

với người thứ ba, tuy nhiên các tài liệu chứng cứ chứng minh chị không xuất trình. Về mâu thuẫn của hai anh chị gia đình anh Sơn có biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả. Trước đây, anh, chị đã từng làm thủ tục ly hôn ở TAND quận Hoàn Kiếm; sau đó anh Sơn xin rút đơn để hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Hà đã cố gắng tìm phương án hòa giải mâu thuẫn vợ chồng như anh Sơn không hợp tác. Nay anh Sơn có đơn ly hôn, chị Hà không đồng ý ly hôn do chị không muốn gia đình tan vỡ, chị muốn các con tôi có đầy đủ bố mẹ.

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Phương L - sinh ngày 23/6/2007 và Nguyễn Minh L - sinh ngày 04/12/2010. Do chị Hà không muốn ly hôn nên không trình bày ý kiến về vấn đề con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cũng xác minh và thu thập chứng cứ, như:

- Lấy lời khai của người làm chứng là cháu Nguyễn Phương L (là con của anh Sơn, chị Hà) và ông Nguyễn Quang Minh (là bố đẻ của anh Sơn, chị Hà sống chung nhà) đều xác nhận: Quá trình chung sống anh Sơn và chị Hà có phát sinh nhiều mâu thuẫn, như thường xuyên xô xát và cãi nhau nhiều lần và đã chứng kiến việc anh Sơn khởi kiện xin ly hôn chị Hà tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Nay đề nghị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xem xét theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản làm việc ngày 21/7/2022 tổ dân phố nơi anh chị sinh sống cũng xác nhận: Quá trình sinh sống tại địa phương anh Sơn, chị Hà có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là gì thì không biết vì anh chị thường xuyên đi làm từ sáng đến tối muộn mới về.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H; về tài sản, nợ chung anh Sơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Vũ S. Anh Nguyễn Vũ S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương L - sinh ngày 23/6/2007 và Nguyễn Minh L - sinh ngày 04/12/2010. Căn cứ ý kiến trình bày của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX giao cháu Linh cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Lâm cho chị Hà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do anh Sơn không yêu cầu cấp dưỡng, chị Hà không trình bày về việc chăm sóc con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Sơn, chị Hà không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Sơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Vũ S có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Đơn xin xác nhận nơi cư trú (có xác nhận của Công an phường Bưởi) do anh Sơn giao nộp cho Tòa án cùng đơn khởi kiện, chị Hà đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 11, ngách 172/7, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của anh Nguyễn Vũ S là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Chị Hà đã được Tòa án thông báo, tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nhiều lần, gây khó khăn cho Tòa án. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ S và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2007 tại UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Theo anh Sơn trình bày anh, chị mâu thuẫn vì lý do kinh tế, anh chị bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con; chị Hà trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là xích mích hàng ngày, không căng thẳng đến mức phải ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước đây, anh Sơn đã từng làm đơn xin ly hôn với chị Hà đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, sau đó được hòa giải đoàn tụ; Điều đó thể hiện anh, chị trong quá trình chung sống đã có nhiều lần mâu thuẫn. Anh Sơn cũng đã từng rút đơn để hai vợ chồng tìm phương án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, hai vợ chồng vẫn tiếp tục nảy sinh nhiều mâu thuẫn và cuộc hôn nhân không được cải thiện ở chỗ anh, chị vẫn sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Điều đó thể hiện mục đích của hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được, giữa anh Sơn và chị Hà không còn tình nghĩa vợ chồng, mỗi người sống một cuộc sống riêng. Anh, chị tuy sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, hai bên bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Anh, chị tuy không trình báo nhưng có trao đổi với tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống về mâu thuẫn vợ chồng. Đại diện gia đình nhà anh Sơn; con chung của anh, chị cũng trình bày về việc anh, chị có mâu thuẫn, xô xát.

Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Hà không hợp tác, không lên Tòa án làm việc, hoặc lên làm việc rồi bỏ về, gây khó khăn cho Tòa án (thậm trí chị Hà còn có đơn vụ khống, xin thay đổi thẩm phán và tìm mọi lý do để hoãn phiên tòa rất nhiều lần dẫn đến vụ án bị kéo dài); Điều này thể hiện chị không có thiện chí hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng.

Từ các nhận định trên cho thấy việc anh Sơn tiếp tục làm đơn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, đề nghị yêu cầu xin ly hôn với chị Hà là có căn cứ; xét quan hệ hôn nhân của anh Sơn và chị Hà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Phương L - sinh ngày 23/6/2007 và Nguyễn Minh L - sinh ngày 04/12/2010. Anh Sơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, trường hợp Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu thì anh cũng đồng ý; chị Hà không trình bày ý kiến về vấn đề con chung và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được thì hai cháu đang sinh sống và được chị Hà, anh Sơn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bố anh Sơn trình bày ý kiến về việc đồng ý cho anh Sơn và các cháu được sinh sống cùng nhà; chị Hà, anh Sơn hiện đều đang làm tự do, có thu nhập hàng tháng đảm bảo cho việc chăm sóc con chung.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Linh trình bày nguyện vọng được ở với bố, cháu Lâm trình bày ý kiến được ở với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của 02 cháu, điều kiện hoàn cảnh của anh Sơn, chị Hà, ý kiến của anh Sơn về việc nếu Tòa án giao cho mỗi người nuôi một cháu thì anh cũng đồng ý. Do đó có cơ sở để giao cháu Linh cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Lâm cho chị Hà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến của chị Hà. Do anh Sơn không yêu cầu cấp dưỡng, chị Hà không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh Sơn, chị Hà cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Tuy nhiên do chị Hà vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho chị Hà, Hội đồng xét xử chưa giải quyết phần tài sản chung trong vụ án này mà dành quyền khởi kiện cho chị Hà bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Anh Sơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Vũ S. Anh Nguyễn Vũ S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Sơn và chị Hà có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L - sinh ngày 23/6/2007 và cháu Nguyễn Minh L - sinh ngày 04/12/2010. Giao cháu Linh cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Lâm cho chị Hà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Sơn, chị Hà cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Vũ S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 32714 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (GCNKH số 169/TP/2007, quyển số 01, ngày 08/09/2007);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan